

Bản án số: 167/2026/HS-ST

Ngày: 04-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vàng Văn Minh
- Bà Vàng Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2026/QĐXXST- HS ngày 21/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ky G** - Sinh năm 1995 tại **xã P, tỉnh Lai Châu**.

Nơi cư trú: **Bản C, xã P, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Ky Xa Đ** (Đã chết) và bà **Pờ Ca L** - sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là **Pờ Ha L1** (Đã chết); bị cáo có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Gia đình bị cáo có 03 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2026 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người làm chứng:

1. Ông **Pờ Go H** - sinh năm 1979

Nơi cư trú: **Bản C, xã P, tỉnh Lai Châu**. (Vắng mặt)

2. Ông **Vàng Phi Đ1** - sinh năm 1995

Nơi cư trú: **Bản C, xã P, tỉnh Lai Châu**. (Vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị N** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/4/2026, Ky Gạ **H1** đang ở nhà tại **bản C, xã P, tỉnh Lai Châu** cùng với **Pờ Go H**, sinh năm 1979 (là chú của **H1**) và **Vàng Phi Đ1**, sinh năm 1995 (là em vợ của **H1**). Lúc này, **Pờ Go H** và **Vàng Phi Đ1** đang nấu cơm thì có một người đàn ông đứng bên ngoài gọi vào: “Có ai ở trong nhà không, ra đây tôi nhờ tí”. Nghe tiếng gọi, **H1** đi ra cửa thì gặp một người đàn ông lạ mặt điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ (không rõ biển kiểm soát). Người này tự giới thiệu là người ở **bản N**, rủ **H1** đi cùng đến khu vực **cầu N, xã M** để lấy một con Cây mang xuống **xã B**, hứa trả tiền công 200.000 đồng và nói cần thêm một người đi cùng. **H1** đồng ý rồi lên ngồi phía sau xe mô tô để người đàn ông điều khiển xe chở đi.

Trên đường đi, người đàn ông dừng xe tại một địa điểm ven đường (Hừ không xác định được địa điểm cụ thể), lấy ra một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng, một mảnh giấy bạc và một bật lửa màu đỏ rồi cùng **H1** sử dụng hết số Heroine trên bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, người đàn ông lấy từ túi quần ra 200.000 đồng đưa cho **H1** theo thỏa thuận trước đó, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở **H1** ngồi phía sau đi theo hướng về **xã B**. Khi đến khu vực **cầu N** thuộc địa phận **xã M** thì dừng xe.

Người đàn ông đi xuống gầm cầu, một lúc sau quay trở lại mang theo một bao tải màu xanh. Đến chỗ **H1**, người này mở bao tải cho **H1** xem, bên trong có một bao tải màu trắng chứa một cá thể Cây vằn đã chết và nói đó là con Cây cần vận chuyển. Sau khi cho **H1** xem xong, người này buộc lại miệng bao tải, giao cho **H1** cầm rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở **H1** ngồi phía sau đi về hướng **xã B, tỉnh Lai Châu**.

Khi đến khu vực cách một ngôi nhà hoang khoảng 04 mét thuộc bản Mẩn, **xã B, tỉnh Lai Châu**, người đàn ông dừng xe, đưa bao tải cho **H1** và bảo mang vào trong ngôi nhà hoang để đó, đồng thời nói sẽ đi mua mì tôm rồi quay lại đón. **H1** cầm bao tải đi vào trong ngôi nhà hoang theo lời người đàn ông.

Hồi 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi **H1** đang mang bao tải đi vào trong ngôi nhà hoang thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường **Công an tỉnh L** phối hợp với **Công an xã B** kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Kết quả giám định số 27/2026/BTTNVN ngày 28/4/2026 của **V** kết luận: (1) 01 (một) mẫu động vật giám định là cá thể của loài Cây vằn có tên khoa học là **C** owstoni; (2) Loài Cây vằn (**CI**) nằm trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 29/4/2026 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: Tổng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam bao gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu FG 21501508; 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) có các mã số hiệu AS 23313667; QJ 20807078 gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-KV4 ngày 14/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố Ky Gạ Hừ về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo **Ky Gạ H1** phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" xử phạt bị cáo **Ky G** Hừ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu xanh; 01 bao tải màu trắng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo **H1**.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền

sự. Hiểu biết của bị cáo có phần hạn chế, bị cáo sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đang một mình nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, vợ đã chết, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo **Ky Gạ H1** tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 20 phút ngày 26/4/2026, tại bản Mán, **xã B, tỉnh Lai Châu, Ky Gạ H** đang vận chuyển trái phép 01 cá thể Cầy vằn đã chết, có tên khoa học là **C** owstoni, là loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường **Công an tỉnh L** phối hợp với **Công an xã B** phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Ky Gạ H1** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, ảnh hưởng đến sự bền vững, ổn định của môi trường sinh thái tự nhiên. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi vận chuyển trái phép 01 cá thể Cây vằn đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo đang nuôi ba con nhỏ đều dưới 15 tuổi, vợ bị cáo đã chết, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, ...*". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 cá thể Cây vắn Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật, việc gửi vật chứng đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật. Vật chứng không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 bao tải màu xanh; 01 bao tải màu trắng là vật bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo **H1** là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về những vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu là người ở **bản N** (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), là người thuê Ky Gạ Hừ vận chuyển cá thể Cây vắn đến khu vực ngôi nhà hoang thuộc **bản M, xã B, tỉnh Lai Châu**: Quá trình điều tra, **Ky Gạ H1, Pờ G** và **Vàng Phi Đ1** đều không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này; ngoài lời khai của Ky Gạ **H1** không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án này.

- Đối với **Pờ Go H** và **Vàng Phi Đ1**: Quá trình điều tra xác định, khi **Ky G** Hừ nói chuyện với người đàn ông dân tộc **M** đã thuê **H1** vận chuyển cá thể Cây vắn, **Pờ G** và **Vàng Phi Đ1** đang nấu cơm trong nhà, không nghe được nội dung trao đổi giữa hai người và không biết việc người đàn ông thuê **H1** vận chuyển cá thể Cây vắn. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, xử lý đối với **Pờ G** và **Vàng Phi Đ1**.

- Ngày 26/4/2026 Cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh L** đã tiến hành test nhanh ma túy đối với **Ky Gạ H1** (kết quả dương tính với chất ma túy). **H1** cũng khai nhận mình là người nghiện ma túy, trong ngày 26/4/2026 **H1** có sử dụng ma túy. Do Hừ không thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã nên bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ky Gạ H1** phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Ky Gạ H1** 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu xanh; 01 bao tải màu trắng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo **H1**.

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Xuân Huy